

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 278/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Giáp Thị Trà M**, sinh năm 1989

Địa chỉ: 117 đường Y, phường Y, thành phố ĐL, tỉnh LD.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh Ph**, sinh năm 1983

Địa chỉ: 117 đường Y, phường Y, thành phố ĐL, tỉnh LD.

- Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Giáp Thị Trà M và anh Nguyễn Thanh Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung* : Thỏa thuận giao chị Giáp Thị Trà M nuôi dưỡng 04 con chung là: 1.Nguyễn Hoàng Khánh Ngân, sinh ngày 14/01/2011; 2.Nguyễn Hoàng Ngân Khánh, sinh ngày 07/8/2012; 3.Nguyễn Hoàng Ngọc Ngân, sinh ngày 17/8/2015; 4.Nguyễn Hoàng Ngọc Khánh sinh, ngày 15/9/2018 cho đến khi thành niên và tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung;

- *Về tài sản chung* : Tự thỏa thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trà M chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003843 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả lại chị M số tiền tạm ứng án phí, lệ phí còn thừa là 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng